|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ TĨNH**  Số: 551/BC-HĐND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Tĩnh, ngày 14 tháng 12 năm 2022* |

**BÁO CÁO**

**Thẩm tra kết quả thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022;**

**Tờ trình và dự thảo Nghị quyết về dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023**

Ban Kinh tế - Ngân sách báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thẩm tra Tờ trình số 495/TTr-UBND ngày 14/12/2022 và dự thảo Nghị quyết dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023; Báo cáo số 495/BC-UBND ngày 14/12/2022 về tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2022; phương án phân bổ và giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2023 tỉnh Hà Tĩnh như sau:

**1. Căn cứ pháp lý, quy trình, hồ sơ**

Theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 và Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước, việc Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định dự toán ngân sách địa phương, phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2023 là đúng thẩm quyền.

Tuy vậy, quy trình, thời gian xây dựng, tổng hợp quyết định và giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 chưa đảm bảo đầy đủ theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ; chưa gửi Ban Kinh tế - Ngân sách thẩm tra[[1]](#footnote-1) và xin ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định tại điểm d[[2]](#footnote-2) khoản 6 Điều 11 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số [163/2016/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/nghi-dinh-163-2016-nd-cp-huong-dan-luat-ngan-sach-nha-nuoc-335331.aspx).

Việc tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh sau ngày 10/12 hàng năm, dẫn đến việc quyết định dự toán ngân sách địa phương, phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm sau là chưa đảm bảo thời gian quy tại khoản 6 Điều 44 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015; ảnh hưởng đến việc giao dự toán của cấp huyện, xã.

**2. Kết quả thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022**

Với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, chỉ đạo quyết liệt của Ủy ban nhân dân tỉnh, sự cố gắng, nỗ lực của các sở, ngành, địa phương và của cộng đồng doanh nghiệp, các tầng lớp Nhân dân; đã tích cực thực hiện nhiều giải pháp tăng cường quản lý thu, phân bổ, sử dụng ngân sách Nhà nước chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, bảo đảm nguồn lực để thực hiện các nhiệm vụ cấp thiết... góp phần phục hồi và phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm đời sống Nhân dân, duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế. Ban Kinh tế ngân sách cơ bản thống nhất với các báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về thu, chi, đầu tư phát triển nguồn ngân sách Nhà nước; tuy vậy nội dung, biểu mẫu báo cáo chưa đảm bảo đầy đủ theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 4 Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ về Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm, kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm của địa phương; dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm.

(1). Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với các nội dung và số liệu trong báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

*Về thu ngân sách:* Ban nhất trí với 12 khoản thu[[3]](#footnote-3), trong đó có khoản thu tiền bán nhà, thuê nhà thuộc sở hữu Nhà nước phát sinh so với dự toán, 08 khoản thu tăng so với dự toán. Đồng thời thống nhất với các khoản thu để lại chi quản lý qua ngân sách Nhà nước; thu bổ sung từ ngân sách cấp trên; thu vay.

*Về chi ngân sách:*  Ban cơ bản nhất trí với 25 khoản chi thường xuyên, trong đó có 11 khoản chi đạt và vượt so với dự toán, các khoản chi còn lại cơ bản đạt cao; thống nhất 06 khoản chi[[4]](#footnote-4) khác theo báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

(2). Bên cạnh đó Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị tiếp tục làm rõ và hoàn thiện một số nội dung sau:

*Về thu ngân sách:*

- Ngành thuế thu:Một số khoản thu chưa sát thực tế[[5]](#footnote-5)*,* thu ngân sách nội địa nếu loại trừ tiền sử dụng đất và khoản 1.000 tỷ đồng từ số truy thu qua thanh tra Công ty Formosa chưa thu (hiện đang trong Tài khoản tạm giữ của Sở Tài chính Hà Tĩnh) thì cả năm ước đạt 105% dự toán HĐND tỉnh giao. Tỷ trọng thu ngân sách theo phân cấp phần tỉnh hưởng đang có xu hướng giảm dần trong tổng thu NSNN, ảnh hưởng đến các nhiệm vụ chi của tỉnh, đặc biệt trong việc cân đối nguồn lực cho thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới. Chất lượng thu NSNN còn chứa đựng yếu tố chưa bền vững, phần lớn tăng thu từ đất, trong khi thu từ hoạt động sản xuất, kinh doanh tăng chậm, thậm chí còn giảm.

- Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu: Ban cho rằng việc hoàn thuế giá trị gia tăng là rất lớn (ước thực hiện 2.900.000 triệu đồng) chiếm 1/3 trong tổng nguồn thu này, cần phải được đánh giá làm rõ.

*Về chi ngân sách:* Ngoài các khoản chi đã được Ban thống nhất như trên; một số khoản chi còn lại, Ban Kinh tế - Ngân sách có ý kiến như sau:

- Về chi đầu tư phát triển, theo báo cáo thu chi ngân sách Nhà nước kết quả thực hiện 11 tháng đạt 83,2%; ước thực hiện cả năm đạt 104,2%. Tuy nhiên, theo báo cáo kết quả thực hiện đầu tư công đạt thấp; vì vậy, cần làm rõ hơn nguyên nhân khách quan, chủ quan để có giải pháp căn cơ trong năm 2023.

- Về dự phòng Ngân sách: Theo báo cáo trong năm 2022 thực hiện đạt 89,2%; đề nghị báo cáo rõ hơn các nội dung theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 10 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015.

- Về chi thực hiện các nhiệm vụ đột xuất khối huyện, xã hiện nay đã được thống nhất sử dụng 60 tỷ đồng hỗ trợ cho một số địa phương, đề nghị đưa vào báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Đối với các khoản chi trả nợ vay đến hạn, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát kịp thời các khoản vay đến hạn, đồng thời dự kiến cho những năm tiếp theo để có phương án dành nguồn trả nợ.

- Về dự kiến chi các nhiệm vụ của tỉnh từ thu chuyển nguồn năm trước là 500.000 triệu đồng, ước thực hiện cả năm chỉ đạt 88,2%. Trong khi đó số thu chuyển nguồn ngân sách tỉnh thực tế từ năm 2021 chuyển sang là 5.410.000 triệu đồng, vì vậy cần rà soát kỹ nguồn vốn này trong phương án sử dụng nguồn tăng thu, tiết kiệm chi năm 2022, báo cáo Thường trực HĐND tỉnh.

**3. Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023**

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với các chỉ tiêu tổng hợp về dự toán NSNN năm 2023 và đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm một số nội dung sau:

(1).Dự toán thu ngân sách Nhà nước năm 2023*:* Các khoản thu từ: Khu vực DNNN do Trung ương quản lý; khu vực DNNN do địa phương quản lý; khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; khu vực kinh tế ngoài quốc doanh; Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết cần dự toán chi tiết đến từng sắc thuế.

Làm rõ phân chia các khoản thu phân chia giữa các cấp chính quyền địa phương và số bổ sung ngân sách cho chính quyền cấp dưới tại Nghị quyết số 41/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh về phân cấp nguồn thu, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu và phân cấp nhiệm vụ chi các cấp ngân sách địa phương giai đoạn 2022-2025; nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2022.

Về khoản thu dự kiến thu các nhiệm vụ chưa chi năm 2022 chuyển nguồn sang năm 2023 theo dự toán là 560 tỷ đồng; đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng phương án sử dụng, báo cáo Thường trực HĐND tỉnh trước ngày 31/03/2023 theo quy định tại khoản 2 Điều 59 Luật Ngân sách nhà nước và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

Số thu bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh cho các địa phương chưa thuyết minh, tính toán chi tiết theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số [163/2016/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/nghi-dinh-163-2016-nd-cp-huong-dan-luat-ngan-sach-nha-nuoc-335331.aspx) ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục theo dõi sát tình hình, đánh giá tác động các khoản thu trong năm 2023, tập trung các biện pháp để phấn đấu thu NSNN đạt mục tiêu đề ra của cả giai đoạn, đảm bảo các nhiệm vụ chi. Có các nhóm giải pháp cụ thể, tập trung hoàn thành các chương trình, dự án, tháo gỡ khó khăn để giúp doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh. Đối với nguồn thu từ đất là một trong các nguồn thu chiếm tỷ trọng lớn trong tổng thu ngân sách, cần tập trung tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của các dự án có sử dụng đất để sớm triển khai dự án và có nguồn thu. Tiếp tục quan tâm các biện pháp thu nợ đọng thuế, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm nghĩa vụ nộp thuế đối với NSNN.

(2).Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2023 là 20.380 tỷ đồng, giảm 1,8% so với dự toán năm 2022[[6]](#footnote-6); Chi đầu tư phát triển chiếm 30,91%; chi thường xuyên chiếm 60,34%, cơ cấu chi NSNN năm 2023 có xu hướng chuyển dịch tăng tỷ trọng chi thường xuyên, giảm tỷ trọng chi đầu tư là chưa phù hợp[[7]](#footnote-7) mặc dù nguyên nhân giảm là do giảm nguồn vốn NSTW bố trí để thu hồi vốn ứng trước.

*Về chi thường xuyên:* Một số khoản chi chưa được giao chi tiết từ đầu năm, nhất là kinh phí thực hiện các Đề án, chính sách của tỉnh; đề nghị sớm phân bổ cho các địa phương, đơn vị để đảm bảo tiến độ giải ngân trong năm 2023; một số khoản chi các năm trước giải ngân đạt thấp nhưng dự toán năm 2023 vẫn bố trí ở mức tương ứng,[[8]](#footnote-8) đề nghị có giải pháp phù hợp.

Đối với một số nhiệm vụ chi cho bảo dưỡng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, đề nghị thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính, Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn, trừ lĩnh vực quốc phòng, an ninh[[9]](#footnote-9).

Về chi nguồn cải cách tiền lương, chế độ chính sách theo tiền lương dự toán 80 tỷ đồng; Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị thực hiện đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29/7/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022, kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm 2023-2025[[10]](#footnote-10), để tạo nguồn cải cách tiền lương cho cả giai đoạn 2022-2025.

*Đối với chi* hỗ trợ các nhiệm vụ khối huyện xã; chi bảo dưỡng, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản công; mua sắm và các nhiệm vụ đột xuất khác..., và một số khoản chi chưa phân bổ chi tiết, đề nghị sớm phân bổ để kịp thời triển khai thực hiện.

*Đối với nhiệm vụ chi* từ thu chuyển nguồn năm trước; việc trích lập, sử dụng quỹ tài chính đề nghị thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

*Đối với dự phòng ngân sách*, đề nghị bố trí đảm bảo theo tỷ lệ quy định để chủ động ứng phó với thiên tai, lũ lụt, dịch bệnh và thực hiện những nhiệm vụ quan trọng, cấp bách phát sinh ngoài dự toán.

**4. Kiến nghị đề xuất của Ban Kinh tế - Ngân sách:**

(1). Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh:

Từ năm 2023, quyết định dự toán ngân sách địa phương và phương án phân bổ ngân sách địa phương năm sau đảm bảo trước ngày 10 tháng 12 năm hiện hành.

Quy định cụ thể thời gian gửi Báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm, kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm, dự toán, phân bổ ngân sách và quyết toán ngân sách, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách địa phương của Ủy ban nhân dân các cấp đến các Ban của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và Hội đồng nhân dân cùng cấp. Đồng thời quy định thời gian giao dự toán ngân sách địa phương của Ủy ban nhân dân các cấp cho các cơ quan, đơn vị và ngân sách địa phương cấp dưới phù hợp với tình hình của địa phương và quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Quy định biểu mẫu của các cơ quan, đơn vị gửi cơ quan tài chính và Ủy ban nhân dân cấp trên đảm bảo lập báo cáo kế hoạch tài chính 05 năm, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm, kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm của địa phương, dự toán, phân bổ ngân sách địa phương và quyết toán ngân sách địa phương, nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách địa phương theo quy định tại Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ và Luật Ngân sách nhà nước.

(2). Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh:

Tiếp thu, hoàn thiện các nội dung theo kết quả thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách đã nêu trên; giao cơ quan chuyên môn hoàn thiện nội dung, hệ thống biểu mẫu ban hành kèm theo Nghị quyết đảm bảo đúng quy định tại Điều 14 Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ và các Văn bản hướng dẫn Luật ngân sách nhà nước.

Hàng năm, thực hiện đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước về lập, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước[[11]](#footnote-11). Tổng hợp, lập dự toán ngân sách địa phương báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, cho ý kiến trước khi gửi Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan theo quy định để tổng hợp theo khoản 4 Điều 45 Luật Ngân sách nhà nước. Định kỳ báo cáo báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân và báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp tại kỳ họp gần nhất về việc sử dụng dự phòng ngân sách; tình hình thực hiện kế hoạch tài chính các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do tỉnh quản lý.

Căn cứ các nội dung kết quả nêu trên, Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thảo luận, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| *Nơi nhận:*- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (*b/c*);- UBND tỉnh; UBMTTQ tỉnh;- Các đại biểu HĐND tỉnh khóa XVIII;- Các đại biểu tham dự kỳ họp thứ 11;- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;- Lưu: VT, HĐ1. | **TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH**  **TRƯỞNG BAN**  **Nguyễn Thị Thuý Nga** |

1. Quy định tại Điều 9 Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ về Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm, kế hoạch tài chính - ngân sách Nhà nước 03 năm của địa phương; dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm. [↑](#footnote-ref-1)
2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp, lập dự toán ngân sách địa phương báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, cho ý kiến. Sau khi có ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi báo cáo dự toán ngân sách địa phương đến Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan quản lý chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình mục tiêu trước ngày 20 tháng 7 hằng năm. [↑](#footnote-ref-2)
3. Thu CTN và dịch vụ NQD; Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; Thu cấp quyền sử dụng đất; Tiền thuê đất, mặt nước; Lệ phí trước bạ; Thu phí và lệ phí; Thu xổ số kiến thiết; Thuế thu nhập cá nhân; Thuế bảo vệ môi trường; Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế, tiền bán bớt phần vốn NN; Cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước; Thu tiền bán nhà, thuê nhà thuộc sở hữu NN [↑](#footnote-ref-3)
4. Hỗ trợ các đô thị theo Nghị quyết HĐND tỉnh; Chi một số nhiệm vụ trọng tâm, các đề án, chính sách cân đối theo quy định Trung ương; Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính; Chi sữa chữa lớn, mua sắm tài sản và các nhiệm vụ đột xuất khác; Chính sách bình ổn giá; Chi các sự nghiệp do NSTW đảm bảo (vốn ngoài nước); [↑](#footnote-ref-4)
5. DN có vốn đầu tư NN; Lệ phí trước bạ; Thuế thu nhập cá nhân; Thuế SDĐ phi nông nghiệp; Thu tiền cấp quyền khai thác KS. [↑](#footnote-ref-5)
6. Trong đó: chi ngân sách tỉnh 11.529 tỷ đồng, cấp huyện 7.296 tỷ đồng, cấp xã 1.555 tỷ đồng. [↑](#footnote-ref-6)
7. Năm 2021: Chi đầu tư chiếm 35,03%, Chi thường xuyên chiếm 60,34% trong tổng chi NSĐP [↑](#footnote-ref-7)
8. Chi Giáo dục - đào tạo và dạy nghề; Chi Phát thanh, truyền hình, thông tấn; Chi các hoạt động kinh tế; Chi Bảo đảm xã hội [↑](#footnote-ref-8)
9. Quy định tại điểm e khoản 2 mục I Phần B Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Thủ tướng chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2023. [↑](#footnote-ref-9)
10. Thực hiện tiết kiệm thêm bình quân 10% chi thường xuyên NSNN so với dự toán năm 2022 của các cơ quan quản lý hành chính nhà nước ngay từ khâu xây dựng dự toán (trừ các khoản chi tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản chi có tính chất lương, các khoản chi cho con người theo chế độ và các khoản chi đặc thù không thể cắt giảm như đóng niên liễm, chi theo các hợp đồng cung ứng hàng hoá, dịch vụ đã ký kết từ trước và tiếp tục thực hiện trong năm 2023) để dành nguồn tăng chi đầu tư phát triển và các nhiệm vụ cấp bách khác thuộc trách nhiệm chi của các cấp ngân sách theo phân cấp. [↑](#footnote-ref-10)
11. Quy định tại Điều 15 Luật Ngân sách nhà nước và thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước. [↑](#footnote-ref-11)